

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI - TUẦN 92

VIỆC CHIA SẺ CỦA CÁI CÓ NHỮNG

GIỚI HẠN NÀO?



Chúng ta thường nghe nói rằng: “Niềm hạnh phúc đích thật trong cuộc sống không đến từ việc có được tất cả những gì mình muốn. Hạnh phúc đích thật đến từ việc chia sẻ tất cả những gì mình có với tất cả mọi người.” Thánh Phaolô trong sách Công Vụ Tông Đồ có nói: “Tôi luôn tỏ cho anh em thấy rằng phải giúp đỡ những người đau yếu bằng cách làm lụng vất vả như thế, và phải nhớ lại lời Chúa Giêsu đã dạy: cho thì có phúc hơn là nhận” (Cv 20:35). Ai trong chúng ta cũng đã một lần cảm nghiệm được niềm vui khi trao ban, khi chia sẻ những gì mình có và mình là với anh chị em, nhất là những anh chị em kém may mắn hơn mình. Tuy nhiên, trong bối cảnh của sự tương quan giữa quyền tư hữu và công ích, việc chia sẻ có giới hạn không? Nếu có, đâu là giới hạn? Để trả lời cho vấn nạn này, chúng ta tìm thấy những lời sau trong sách DOCAT:

Một người có tài sản riêng giữ gìn của cải của mình, để của cải đó có thể được dùng chung với người khác. Ở đây chúng ta không chỉ nghĩ đến những anh chị em đang sống hiện nay, mà còn phải nghĩ đến những thế hệ tương lai. Đây là lý do hình thành nguyên tắc sử dụng bền vững. Thực hiện hoạt động kinh tế bền vững lâu dài có nghĩa là xã hội không được dùng nhiều hơn tổng lượng tài nguyên mà xã hội có thể thay thế hay tái tạo. Do đó, khi sử dụng một nguồn tài nguyên, người ta không được phép chỉ tính đến lợi lộc cá nhân, mà còn phải nghĩ đến cả lợi ích của mọi người, hay nói cách khác, là công ích. Chủ tài sản có nghĩa vụ sử dụng của cải một cách có hiệu quả, nếu không, cần chuyển sang cho người nào có thể làm cho khối tài sản đó sinh ích, nghĩa là, tạo ra một điều gì mới mà phục vụ cho tất cả.

Điều đầu tiên chúng ta đọc thấy trong câu trả lời của DOCAT là lời khẳng định về quyền tư hữu của mỗi người, tức là mỗi người có quyền sở hữu cách chân chính những gì mình làm ra hầu phục vụ cho sự phát triển toàn diện của con người mình. Tuy nhiên, như chúng ta đã trình bày trong bài học hỏi trước, quyền tư hữu không phải là quyền tuyệt đối mà luôn được đặt trong mối tương quan mật thiết với công ích. Nói cách cụ thể hơn, của cải tôi có phải được chia sẻ cho người khác. Theo cái nhìn Kitô giáo, tôi chỉ là người “quản gia,” người được đặt lên để coi sóc những của cải không chỉ thuộc về tôi mà còn thuộc về người khác. Ở đây, chúng ta có thể tự hỏi: Nhiều người ngày hôm nay nghĩ rằng họ có quyền làm bất kỳ điều gì theo ý họ muốn đối với tài sản họ có. Nhưng còn tôi, là người Kitô hữu, tôi phải làm gì với của cải riêng của tôi? DOCAT chỉ ra cho chúng ta thấy rằng: Tôi phải “giữ gìn của cải của mình” chứ không phung phí chúng theo ý muốn của riêng mình. Của cải riêng của tôi không chỉ để riêng tôi sử dụng mà còn để cho người khác chia sẻ trong của cải của tôi. Liên quan đến điều này, chúng ta đọc thấy trong giáo huấn của Giáo Hội những lời sau:

Ngoài ra, Học thuyết Xã hội Công giáo còn kêu gọi nhìn nhận vai trò xã hội của quyền tư hữu dưới bất cứ hình thức nào, và quy chiếu rõ ràng mối quan hệ tất yếu giữa tư hữu với công ích. Con người nên ‘nhìn các sự vật bên ngoài mà mình đang sở hữu cách hợp pháp không chỉ như các sự vật của mình mà còn như của chung, theo nghĩa chúng phải làm lợi không chỉ cho mình mà còn cho những người khác’.”¹



Điều thứ hai mà DOCAT khẳng định là việc chia sẻ của cải không được chỉ giới hạn cho những người hiện đang sống với mình, mà còn phải nghĩ đến những thế hệ tương lai. Tôi thiết nghĩ, ai trong chúng ta cũng đã một lần nghe hoặc đọc thấy câu nói sau: Chúng ta thường nghĩ đến việc để lại một thế giới đẹp cho con cái mà chúng ta quên mất việc để lại những người con tuyệt đẹp cho thế giới. Nhiều người trong chúng ta chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt mà không nhìn đến cái lợi lâu dài. Thế giới chúng ta đang sống bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa “ăn liền,” chủ nghĩa tiêu thụ và chủ nghĩa cá nhân, nên chúng ta thường chỉ nghĩ đến lợi nhuận trước mắt và cho riêng mình. Có người thì chỉ lo lắng tìm kiếm và tích trữ của cải cho chính mình và gia đình của mình đến nỗi trở nên bất công và vô cảm trước những nhu cầu của những người đang sống và làm việc chung với mình. Đây không phải là

thái độ sống của những người môn đệ Chúa Kitô. Là những môn đệ Chúa Kitô, chúng ta được mời gọi xem của cải vật chất chỉ là những phương tiện để giúp chúng ta đạt đến ơn cứu độ không chỉ cho mình mà còn cho người khác. Như vậy, của cải tôi sở hữu không chỉ để tôi tiêu sài phung phí cho riêng hoặc chia sẻ với anh chị em đang sống với tôi trong giây phút hiện tại, nhưng còn có những thế hệ tương lai.

Điểm thứ ba DOCAT đưa ra là việc chia sẻ của chúng ta phải tuân theo “nguyên tắc sử dụng bền vững.” Điểm thứ ba này là hệ quả cần thiết của điểm thứ hai khi nói đến việc chia sẻ không chỉ giới hạn trong thời gian hiện tại, mà còn mở rộng ra đến những thế hệ tương lai. Theo nguyên tắc sử dụng bền vững, việc sử dụng của cải chúng ta có không vượt quá những gì cần thiết đến nỗi vắt cạn nguồn tài nguyên mà không có sự thay thế hai tái tạo nào. Thế giới chúng ta đang sống đang phải đối diện với nguy cơ có những nguồn tài nguyên bị cạn kiệt không thể tái thiết lại vì bị chúng ta vắt cạn. Như chúng ta biết, có hai loại tài nguyên: tài nguyên có thể tái tạo và tài nguyên không thể tái tạo. Tài nguyên có thể tái tạo là những tài nguyên có thể được tái tạo khi chúng được sử dụng. Ví dụ như gỗ. Sau khi sử dụng, chúng ta có thể tái tạo bằng cách trồng lại rừng. Nhưng dù là tài nguyên có thể tái tạo, chúng ta cũng không được sử dụng chúng cách bừa bãi mà phải sử dụng với mục đích và trách nhiệm. Tài nguyên không thể tái tạo là những tài nguyên khi sử dụng sẽ mất vĩnh viễn hoặc mất thời gian rất lâu để tái tạo lại. Ví dụ như dầu mỏ phải mất thời gian lâu để tái tạo lại hoặc các chất hoá học (Uranium) dùng trong việc chế tạo năng lượng nguyên tử nếu không cẩn thận sớm muộn sẽ biến mất vĩnh viễn. Theo quan điểm Kitô giáo, khi sử dụng của cải cũng như tài nguyên, chúng ta cần phải tuân theo nguyên tắc sử dụng bền vững để không chỉ đáp ứng nhu cầu nhất thời của chính mình mà còn quan tâm

¹ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 178.

đến vấn đề “chăm sóc” và “bảo vệ” vũ trụ mà Thiên Chúa đặt vào tay con người cai quản theo thánh ý Ngài.

Như chúng ta đã đề cập ở trên, việc sử dụng tài nguyên cách riêng tư luôn có mối tương quan không thể tách rời khỏi công ích. Khi tài sản không được sử dụng cách hiệu quả, không có sinh lợi, thì tài sản đó cần được chuyển sang cho người khác để có thể sinh lợi và phục vụ cho mọi người, chứ không chỉ một nhóm người hoặc một vài cá nhân. Khi nói đến việc sử dụng của cải mình có để sinh ích không chỉ cho chính mình mà còn cho người khác, Giáo Hội dạy rằng:

Mục tiêu phổ quát của của cải kéo theo những bốn phận liên quan đến việc các sở hữu chủ hợp pháp phải sử dụng của cải ấy thế nào. Các cá nhân không được phép sử dụng các tài nguyên của mình mà không xét tới các hiệu quả mà việc sử dụng ấy có thể đem lại; tốt hơn, họ phải hành động thế nào để chúng có lợi không những cho họ và gia đình họ mà còn có lợi cho công ích. Từ đó, chúng ta có thể rút ra một nghĩa vụ dành cho các chủ nhân, đó là không được để tài sản mà mình đang sở hữu hoá thành vô ích, nhưng đúng hơn phải làm sao đưa chúng vào hoạt động sản xuất, thậm chí còn giao các tài sản ấy cho những người nào mong ước và có khả năng đưa chúng vào sản xuất.²

Tóm lại, kinh nghiệm thường ngày dạy chúng ta về niềm vui sâu kín khi cho đi. Đối với người môn đệ Chúa Giêsu, sự chia sẻ không bao giờ có giới hạn. Sự chia sẻ chỉ có giới hạn khi nó đi nghịch lại với “nguyên tắc sử dụng bền vững” mà Giáo Hội nêu ra. Thật vậy, không ai nghèo đến nỗi không có gì để cho và cũng không ai giàu đến nỗi không cần nhận điều gì. Chúng ta có nghèo đến đâu cũng có lời nói tốt, nụ cười và ánh mắt yêu thương để trao cho nhau; chúng ta có giàu đến đâu cũng cần tình yêu, sự cảm thông và tha thứ. Theo gương Chúa Giêsu, người Kitô hữu chia sẻ những gì mình có cho người khác, nhất là những anh chị em nghèo khổ và kém may mắn. Brian Tracy có nói: “Tình yêu chỉ lớn mạnh với sự chia sẻ. Chúng ta chỉ có thêm nhiều thứ hơn cho chính mình chỉ qua việc chia sẻ cho người khác.”



² *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 178.